



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0037281

(51)^{2020.01} A44B 13/00

(13) B

(21) 1-2020-02650

(22) 11/05/2020

(30) 2019-089613 10/05/2019 JP

(45) 25/10/2023 427

(43) 25/08/2020 389ASC

(73) NIFCO INC. (JP)

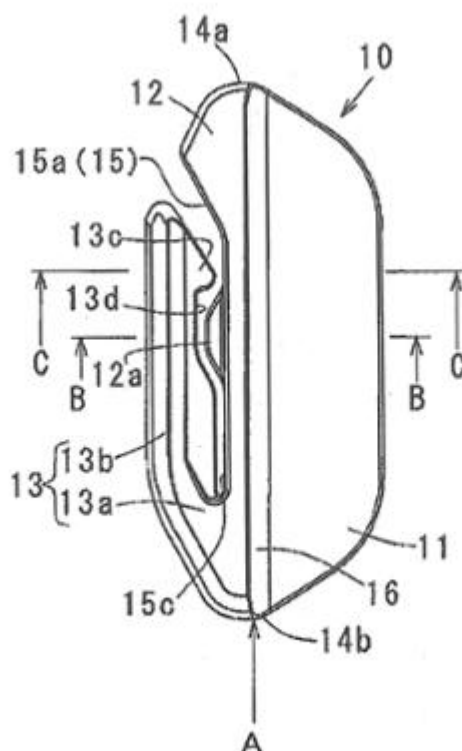
5-3, Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa 239-8560, Japan

(72) Chun Wei HUNG (JP).

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) MÓC CÀI VÀ KẾT CẤU GẮN MÓC CÀI

(57) Sáng chế đề cập tới móc cài bao gồm phần gắn (11) được gắn vào sản phẩm phía đối tiếp; phần móc (13) treo các đồ nhỏ bởi dải (6); và phần bộ phận cứng vững (12) có dạng thuôn dài kéo dài theo hướng kéo dài, bộ phận cứng vững dày hơn phần gắn. Một trong số phần gắn (11) hoặc phần móc (13) được tạo ra trên một mặt của phần bộ phận cứng vững (12) và phần kia trong số phần gắn hoặc phần móc được tạo ra trên mặt kia của phần bộ phận cứng vững. Trong trạng thái gắn nơi mà phần gắn được gắn vào sản phẩm phía đối tiếp theo hướng kéo dài, khi phần móc (13) tiếp nhận ngoại lực theo hướng tách ra khỏi sản phẩm phía đối tiếp, toàn bộ móc cài xoay hoặc lắc theo hướng chiều rộng như một điểm đỡ của phần được cố định của phần gắn (11) để hấp thụ ngoại lực.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới móc cài được đơn giản hóa để móc đồ vật và kết cấu gắn của nó.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Fig.9(a) và Fig.9(b) thể hiện trạng thái sử dụng của móc cài và móc cài được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 1. Móc cài (bộ phận giữ) 10 gần như bộ phận liền khối, và gồm có các phần gắn là các phần đầu trên và dưới theo hướng dọc; và phần móc 14 để móc nằm giữa cả các phần gắn. Ngoài ra, móc cài 10 được gắn vào bên phải và trái trên mặt sau của ba lô đeo vai 1 bằng cách may. Cụ thể là, trong kết cấu gắn, mỗi móc cài 10 được bố trí đôi song trên mặt sau của ba lô đeo vai, và trở nên không thấy được trong trạng thái mà ở đó các phần gắn ở các đầu trên và dưới được kẹp giữa một phần bề mặt và một phần bề mặt phân chia mặt sau của ba lô đeo vai. Ở mỗi móc cài 10, mũ bảo hiểm 20 được giữ bằng cách móc và giữ các dải 24a và 24b ở phía mũ bảo hiểm trong các rãnh của các phần móc 14a và 14b.

Tài liệu sáng chế 1: Bản mô tả mẫu hữu ích Đức số 202015103624.

Ở móc cài nêu trên, trong trạng thái sử dụng được thể hiện trên Fig.9(a), khi ngoại lực lớn theo hướng tách ra khỏi mặt sau của ba lô đeo vai được tác động qua các dải, có khả năng khiến có thể uốn cong các phần móc, hoặc các phần gắn may ở các đầu trên và dưới có thể bị đứt gãy. Như một biện pháp đối phó, để tăng cường độ cứng, khi toàn bộ chiều dày được tăng lên, khả năng gắn/tháo dải trở nên bị suy giảm hoặc làm ảnh hưởng đến đặc tính thiết kế.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do vậy, mục đích của sáng chế là giải quyết các vấn đề nêu trên, và đề xuất móc cài và kết cấu gắn của nó mà khó bị đứt gãy một cách riêng biệt ngay cả bởi ngoại lực lớn được tác động theo hướng tách ra khỏi mặt gắn của sản phẩm phía đối tiếp trong trạng thái sử dụng mà ở đó đồ vật được móc trong khi duy trì dạng

đơn giản gần như liền khối, và có thể nâng cao đặc tính thiết kế. Các mục đích khác sẽ được làm rõ trong phần giải thích dưới đây.

Các mục đích và ưu điểm tiếp theo của sáng chế sẽ rõ ràng từ phần mô tả sáng chế dưới đây.

Để đạt được các mục đích nêu trên, khía cạnh thứ nhất của sáng chế là móc cài gồm có phần gắn được gắn vào sản phẩm phía đối tiếp như ba lô đeo vai và tương tự; và phần móc treo hoặc móc các đồ vật nhỏ qua dải hoặc dây, và móc cài gồm có phần bộ phận cứng vững có dạng thuôn dài chạy dài theo hướng kéo dài, bộ phận cứng vững dày hơn phần gắn. Ngoài ra, một trong số phần gắn hoặc phần móc được bố trí ở mặt trái hoặc mặt phải kẹp giữa phần bộ phận cứng vững, và trong trạng thái gắn nơi mà phần gắn được gắn vào sản phẩm phía đối tiếp theo hướng dọc, khi phần móc tiếp nhận ngoại lực theo hướng tách ra khỏi sản phẩm phía đối tiếp, toàn bộ móc cài xoay hoặc lắc theo hướng chiều rộng như một điểm đỡ của phần được cố định của phần gắn để hấp thụ ngoại lực.

Tốt hơn nếu, sáng chế nêu trên còn được thực hiện theo các khía cạnh từ thứ hai đến thứ bảy. Cụ thể là,

(A) Kết cấu sao cho phần bộ phận cứng vững dài hơn phần gắn và phần móc, và phần gắn mỏng hơn phần bộ phận cứng vững và phần móc (khía cạnh thứ hai).

(B) Kết cấu sao cho phần móc xác định và tạo thành rãnh móc giữa phần móc và phần bộ phận cứng vững (khía cạnh thứ ba).

(C) Trong kết cấu gắn của móc cài theo khía cạnh bất kỳ trong số các khía cạnh từ thứ nhất đến thứ ba, móc cài được định vị trong phần được gắn của chất liệu bề mặt tạo ra phần mặt ngoài của sản phẩm phía đối tiếp, và phần gắn được gắn theo đường thẳng dọc theo hướng kéo dài so với phần được gắn (khía cạnh thứ tư).

(D) Kết cấu sao cho chất liệu bề mặt được bố trí sao cho phần gắn được giữ giữa phần bề mặt thứ nhất và phần bề mặt thứ hai được bố trí theo trạng thái xếp chồng so với phần bề mặt thứ nhất (khía cạnh thứ năm).

(E) Kết cấu sao cho phần bề mặt thứ hai gồm có phần gập được gập vào trong, và đặt xen phần gắn giữa phần bề mặt thứ nhất và phần gập (khía cạnh thứ sáu).

(F) Theo các khía cạnh từ thứ tư đến thứ sáu, kết cấu sao cho chất liệu bề mặt được làm bằng chất liệu trên cơ sở vải (gồm có vải dệt, sản phẩm dệt kim, dệt ten, nỉ, vải không dệt, và tương tự), và phần gắn được gắn vào phần được gắn bằng cách may (khía cạnh thứ bảy).

Sáng chế theo khía cạnh thứ nhất nổi bật ở các chi tiết cụ thể dưới đây do móc cài có hình dạng gần như liên khối.

Trước hết, theo sáng chế, so sánh với kết cấu trong đó các phần gắn là các phần đầu trên và dưới của dạng liên khối như ở tài liệu sáng chế 1, khi phần móc tiếp nhận ngoại lực theo hướng tách ra khỏi sản phẩm phía đối tiếp ở trạng thái gắn mà ở đó phần gắn được gắn vào sản phẩm phía đối tiếp, toàn bộ móc cài xoay hoặc lắc như một điểm đỡ của phần được cố định theo hướng dọc của phần gắn để hấp thụ ngoại lực, nhờ đó làm giảm hoặc giải quyết vấn đề có thể bị nứt vỡ. Thêm vào đó, liên quan tới chiều dài của dạng liên khối, do phần gắn kéo dài theo hướng dọc của phần liên khối, chiều dài của phần liên khối có thể được làm ngắn so sánh với kết cấu của các phần đầu trên và dưới để tăng mức độ tự do khi thiết kế.

Thứ hai, ở móc cài theo tài liệu sáng chế 1, do các phần gắn là các phần đầu trên và dưới của phần liên khối, có khả năng khiến cho bụi và tương tự có thể bị tích tụ trong khoảng trống tạo ra giữa phần trung gian giữa các phần đầu trên và dưới và sản phẩm phía đối tiếp, hoặc chẳng hạn, bên trong đoàn tàu đông đúc, có khả năng khiến cho dây, nút, và tương tự của một người khác có thể bị giữ một cách ngẫu nhiên ở khoảng trống của nó. Mặt khác, theo sáng chế, phần gắn được cố định tương đối với sản phẩm phía đối tiếp dọc theo hướng dọc của dạng liên khối để loại trừ các vấn đề nêu trên và nâng cao độ sạch và tính an toàn.

Theo sáng chế của khía cạnh thứ hai, như được suy ra từ Fig.1(a) và Fig.5(a), nhờ phần bộ phận cứng vững chạy dài theo hướng dọc và dày hơn phần gắn trong trạng thái mà ở đó móc cài được gắn vào sản phẩm phía đối tiếp, có thể dự tính chức năng khiến khó nhìn thấy giữa phần bề mặt thứ nhất và phần bề mặt thứ hai để tạo ra mối vế bên ngoài hoặc kiểu dáng. Ngoài ra, phần gắn được tạo ra sẽ được mỏng hơn phần bộ phận cứng vững và phần móc sẽ được gắn một cách dễ dàng bằng cách may như được thể hiện trên Fig.4(a) và Fig.4(b) và Fig.5(a) và Fig.5(b), và ngay cả khi phần gắn được kẹp giữa phần gắn (phần bề mặt thứ nhất)

và phần bề mặt thứ hai của chất liệu bề mặt, phần gắn có chức năng theo cách sao cho không làm suy giảm kiểu dáng bên ngoài do móc cài trở nên dày quá mức.

Theo sáng chế của khía cạnh thứ ba, phần móc xác định và tạo thành rãnh móc giữa phần móc và phần bộ phận cứng vững để tạo ra độ bền và tính ổn định cao.

Theo sáng chế của khía cạnh thứ tư, phần gắn được gắn vào phần được gắn của chất liệu bề mặt tạo ra mặt ngoài của sản phẩm phía đối tiếp theo đường thẳng dọc theo hướng dọc của phần liên khối bằng cách may và tương tự để làm nổi bật khả năng vận hành gắn so sánh với kết cấu may ở hai phần của mặt trên và mặt dưới của phần liên khối như được thể hiện ở tài liệu sáng chế 1.

Theo sáng chế của khía cạnh thứ năm, như được thể hiện trên Fig.1(a), do phần gắn được cố định bằng cách may và tương tự trong trạng thái mà ở đó phần gắn được nằm xen giữa phần bề mặt thứ nhất và phần bề mặt thứ hai, gần như nửa một mặt của móc cài trở nên không thấy được để đạt được kiểu dáng mới.

Theo sáng chế của khía cạnh thứ sáu, do phần bề mặt thứ hai gồm có phần gấp được gấp vào trong, và kẹp phần gắn giữa phần bề mặt thứ nhất và phần gấp, như được thể hiện trên Fig.4(a), đường gắn may và tương tự cũng sẽ không thấy được để nâng cao hơn nữa đặc tính thiết kế.

Theo sáng chế của khía cạnh thứ sáu, chất liệu bề mặt được làm bằng chất liệu mềm dẻo trên cơ sở vải, và phần gắn có thể được vận hành để được cố định hiệu quả so với phần được gắn bằng cách may thẳng. Ở trạng thái gắn của móc cài, do nó sẽ là kiểu dáng bên ngoài mới, sẽ là thích hợp cho các đồ dùng cá nhân như ba lô đeo vai, túi đeo vai, và tương tự.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1(a) là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện ví dụ sử dụng móc cài theo phương án thực hiện sáng chế; và Fig.1(b) là hình phối cảnh thể hiện móc cài dưới dạng một sản phẩm;

Fig.2(a) đến Fig.2(d) là các hình vẽ thể hiện các chi tiết của móc cài, trong đó Fig.2(a) hình chiếu cạnh nhìn từ bên trái; Fig.2(b) là hình chiếu bằng; Fig.2(c) hình chiếu cạnh nhìn từ bên phải; và Fig.2(d) là hình chiếu từ dưới;

Fig.3(a) đến Fig.3(c) là các hình vẽ thể hiện các chi tiết của móc cài, trong đó Fig.3(a) là hình vẽ phóng to nhìn theo hướng A trên Fig.2(b); và Fig.3(b) và Fig.3(c) là hình vẽ mặt cắt phóng to theo đường B-B và hình vẽ mặt cắt phóng to theo đường C-C trên Fig.2(b);

Fig.4(a) là hình phối cảnh bên ngoài thể hiện kết cấu gắn móc cài với phần gắn; và Fig.4(b) là hình phối cảnh bên ngoài trong đó Fig.4(a) được thể hiện úp ngược;

Fig.5(a) là hình chiếu bằng thể hiện trạng thái trên Fig.4(a); và Fig.5(b) là hình chiếu cạnh nhìn theo hướng D;

Fig.6(a) là hình vẽ nhìn theo hướng E trên Fig.5(a); Fig.6(b) là hình vẽ mặt cắt theo đường F-F trên Fig.5(a); và Fig.6(c) là hình vẽ mặt cắt theo đường G-G trên Fig.6(a);

Fig.7(a) và Fig.7(b) thể hiện ví dụ biến thể thứ nhất của móc cài, trong đó Fig.7(a) là hình phối cảnh của móc cài; và Fig.7(b) là hình vẽ mặt cắt thể hiện kết cấu cố định phần gắn của móc cài trong phần gắn bởi phương pháp khác với may;

Fig.8(a) và Fig.8(b) thể hiện ví dụ biến thể thứ hai của móc cài, trong đó Fig.8(a) là hình phối cảnh của móc cài; và Fig.8(b) là hình vẽ mặt cắt thể hiện kết cấu khác để cố định phần gắn của móc cài trong phần gắn bởi phương pháp khác với may; và

Fig.9(a) và Fig.9(b) là các hình vẽ giải thích thể hiện Fig.2 và Fig.3 của tài liệu sáng chế 1.

Mô tả chi tiết sáng chế

Dưới đây, các phương án thực hiện thích hợp của sáng chế sẽ được giải thích có dựa vào các hình vẽ. Khi giải thích, kết cấu móc cài, kết cấu gắn với sản phẩm phía đối tiếp, ví dụ sử dụng, và các ví dụ biến thể sẽ được mô tả chi tiết theo thứ tự này.

(Kết cấu móc cài) Như được thể hiện trên các hình vẽ, móc cài 10 theo phương án thực hiện sáng chế được tạo ra bởi bộ phận nhựa được đúc áp lực có dạng về cơ bản là liền khối. Ngoài ra, móc cài 10 tạo thành phần bộ phận cứng vững 12 kéo dài theo hướng dọc; phần gắn 11 được tạo liền khối với mặt trái hoặc

mặt phải của phần bộ phận cứng vững 12; và phần móc 13 được tạo liền khối với mặt phải hoặc mặt trái của phần bộ phận cứng vững 12. Nói theo cách khác, ở móc cài 10, phần gấn 11 và phần móc 13 được chia thành mặt trái và mặt phải của phần bộ phận cứng vững 12 được tạo ra để kéo dài theo hướng dọc. Ngoài ra, cả mặt đầu trên 14a lẫn mặt đầu dưới 14b đều có dạng cung tròn có xem xét đến tính an toàn và kiểu dáng bên ngoài.

Phần gấn 11 có dạng tấm phẳng mỏng được nối với phần bộ phận cứng vững 12 bởi phần bậc 16. Phần bậc 16 được định vị gần như ở giữa chiều rộng tấm, và được tạo ra để kéo dài theo đường thẳng từ mặt đầu trên 14a tới mặt đầu dưới 14b theo hướng dọc. Ngoài ra, chiều dày tấm của phần gấn 11 được chọn để cho phép móc cài 10 sẽ được gấn một cách dễ dàng bằng cách may, mà không tạo cảm giác của khối từ ngoài vào dưới dạng kết cấu gấn móc cài 10 vào sản phẩm phía đối tiếp như ba lô đeo vai và đồ tương tự. Mặt khác, phần bộ phận cứng vững 12 xác định và tạo thành phần móc 13 để móc bằng cách tạo ra rãnh dọc 15 theo hướng thẳng đứng hướng xuống từ mặt bên ở phía trên.

Ngoài ra, phần móc 13 có dạng mà có thể móc và giữ dải 6, dây, và loại tương tự một cách dễ dàng, và gồm có phần đế 13a là phần nằm gần với mặt đầu dưới 14b được nối với phần bộ phận cứng vững 12; phần nhánh 13b kéo dài thẳng lên trên từ phần đế 13a; và phần nhô nhỏ 13c nhô tại mặt trong của đỉnh phần nhánh 13b.

Trong rãnh dọc 15, lõi vào 15a được tạo ra theo cách để sao cho có chiều rộng rãnh rộng nhất nhằm cho phép dải, dây, và loại tương tự sẽ được gài một cách dễ dàng, phần liên tục với lõi vào 15a được tạo ra trên rãnh uốn khúc 15b mà là không thẳng để ngăn không cho dải và loại tương tự bị tuột ra dễ dàng, và mặt dưới liên tục với rãnh uốn khúc 15b được tạo ra theo rãnh thẳng đứng 15c theo cách để gài một cách ổn định dải, dây, và loại tương tự. Trong số này, rãnh uốn khúc 15b có dạng không thẳng do sự có mặt của phần nhô nhỏ 13c tại đỉnh bên trong của phần nhánh và phần nhô nhỏ 12a tạo ra ở mặt đầu của phần bộ phận cứng vững 12 và nhô hơi ở mặt dưới của phần nhô nhỏ 13c.

Tiếp theo, chiều dày T1 của phần gấn 11 mỏng hơn chiều dày T2 của phần bộ phận cứng vững 12 và chiều dày T3 của phần móc 13 (xem Fig.2(c)). Chiều dày

T1 được chọn theo cách để càng mỏng càng tốt để có thể đảm bảo độ bền của phần may so với được mô tả sau phần bề mặt thứ nhất 2 và phần bề mặt thứ hai 3, và tạo ra độ đàn hồi ở mức mà với nó phần móc 13 hoặc toàn bộ móc cài có thể xoay như điểm đỡ của đường may 4. Bằng cách làm mỏng phần gấn 11, độ không đều của phần mà móc cài 10 được gấn vào đó được giảm đi để tạo ra kiểu dáng bên ngoài nổi bật cũng như giảm trọng lượng.

Mặt khác, chiều dày T2 của phần bộ phận cứng vững 12 là phần thành dày dày hơn chiều dày T1 của phần gấn 11, và khi đồ vật như mũ bảo hiểm và loại tương tự được cố định trong phần móc 13, chiều dày T2 của phần bộ phận cứng vững 12 tạo ra độ cứng vững ở mức chịu lực của nó để không uốn cong. Các phần đầu trên và dưới của phần bộ phận cứng vững 12 gấn như xác định và tạo thành mặt đầu trên 14a và mặt đầu dưới 14b của móc cài 10. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, chiều dài của móc cài 10 thường được chọn bằng 10cm hoặc nhỏ hơn, tuy nhiên, nó có thể dài hơn 10cm.

(Kết cấu gấn) móc cài 10 nêu trên được gấn lần lượt vào, chẳng hạn, bên trái và phải ở phía mặt sau của ba lô đeo vai mà là sản phẩm phía đối tiếp như ở trường hợp theo tài liệu sáng chế 1. Fig.1(a) thể hiện trạng thái mà ở đó hai phần của móc cài 10 được gấn song đối xứng vào phần gấn 2 của sản phẩm phía đối tiếp như ba lô đeo vai 1 và tương tự, và Fig.4(a) đến Fig.6(c) thể hiện mối tương quan giữa phần bề mặt thứ nhất 2 mà là phần gấn, phần bề mặt thứ hai 3 mà là nằm chồng lên phần bề mặt thứ nhất 2, của chất liệu bề mặt tạo ra phần gấn 7 mà móc cài 10 được gấn vào đó, và móc cài 10.

Cụ thể là, móc cài 10 nêu trên được định vị trong trạng thái mà ở đó phần gấn 11 được nằm xen giữa phần bề mặt thứ nhất 2 và phần bề mặt thứ hai 3, và được cố định theo đường thẳng so với các phần bề mặt tương ứng 2 và 3, chẳng hạn, bằng cách gia công may dọc theo hướng dọc của phần gấn 11 từ phía phần bề mặt 3. Ngoài ra, trong kết cấu, như được suy ra từ các hình vẽ, phần bề mặt thứ hai 3 gồm có phần gấp 3a được gấp vào trong, và trong trạng thái mà ở đó phần gấn 11 được nằm xen giữa phần bề mặt thứ nhất 2 và phần gấp 3a của nó, móc cài 10 được xử lý bằng cách may.

Theo kết cấu gắn này, nếu chỉ xem xét ba lô đeo vai 1 mà là sản phẩm phía đối tiếp mà móc cài 10 được gắn vào đó, thì đường may 4 hoặc đường may nối 4a cũng như phần gắn 11 không thấy chút nào để nâng cao kiểu dáng bên ngoài. Cụ thể là, trong trạng thái mà ở đó móc cài 10 được gắn vào sản phẩm phía đối tiếp, phần bộ phận cứng vững 12 nằm dài theo hướng dọc, và dày hơn phần gắn 11 để khiến khó nhìn thấy giữa phần bề mặt thứ nhất 2 và phần bề mặt thứ hai 3, nhờ đó thu được vẻ bên ngoài hoặc kiểu dáng mới.

Ngoài ra, trong kết cấu, phần gắn 11 được tạo để mỏng hơn phần bộ phận cứng vững 12 và phần móc 13, sao cho như được thể hiện trên Fig.4(a) và Fig.4(b) và Fig.5(a) và Fig.5(b), phần gắn 11 có thể được gắn dễ dàng bằng cách may, và ngay cả khi phần gắn 11 được kẹp giữa phần gắn (phần bề mặt thứ nhất) 2 và phần bề mặt thứ hai 3 của chất liệu bề mặt, khả năng khiến dáng vẻ bên ngoài có thể bị kém bắt mắt do tạo kết cấu quá dày được loại trừ.

(Ví dụ sử dụng) Fig.1(a) thể hiện dạng sơ đồ trạng thái sử dụng mà ở đó mũ bảo hiểm (không được thể hiện trên hình vẽ) được móc và được giữ trên phần móc 13 bởi các dải 8 ở phía mũ bảo hiểm so với hai phần của móc cài 10 được gắn vào ba lô đeo vai 1 mà là sản phẩm phía đối tiếp. Khi thao tác móc và giữ, hai dải 8 được gài vào trong rãnh dọc 15 của móc cài 10 ở phía tương ứng để sẽ được móc và được giữ trên phần móc 13. Theo đó, tốt hơn nếu mỗi dải 8 được kéo ra tới phía bề mặt từ phía mặt sau của móc cài 10 so với rãnh dọc 15. Ngoài ra, khi các đồ vật nhỏ được móc trên phần móc 13, chúng không bị giới hạn ở mũ bảo hiểm, và, chẳng hạn, chúng có thể là túi chứa có dải hoặc dây để đặt các chai nhựa, các dụng cụ viết, hộp đựng thức ăn, các dụng cụ khác, và tương tự, hoặc cũng như các đồ nhỏ giống như chúng.

Trong trạng thái sử dụng mà ở đó các đồ nhỏ như mũ bảo hiểm và tương tự được móc trên móc cài 10 như đã nêu ở trên, khi phần móc 13 tiếp nhận ngoại lực theo hướng mở rộng chiều rộng của rãnh dọc 15, hoặc theo hướng tách ra khỏi sản phẩm phía đối tiếp qua các dải 8 ở phía mũ bảo hiểm, như được thể hiện trên Fig.6(b) như một ví dụ, toàn bộ móc cài 10 xoay hoặc lắc như điểm đỡ của đường may 4 được cố định theo hướng dọc của phần gắn 11 để hấp thụ ngoại lực. Nhờ đó, móc cài 10 có thể giảm hoặc khắc phục vấn đề có thể bị nứt vỡ so sánh với kết

cầu theo tài liệu sáng chế 1. Ngoài ra, liên quan tới chiều dài của dạng liền khối, do phần gắn 11 kéo dài theo hướng dọc của dạng liền khối, chiều dài của dạng liền khối có thể được làm ngắn so sánh với kết cấu cố định các phần đầu trên và dưới như được thể hiện ở tài liệu sáng chế 1 để tăng mức độ tự do khi thiết kế.

Thêm vào đó, ở móc cài 10, phần gắn 11 được cố định tương đối với phần gắn 2 của sản phẩm phía đối tiếp dọc theo hướng dọc của dạng liền khối bằng cách may và tương tự để khắc phục vấn đề có thể có khiến cho bụi và tương tự có thể bị tích tụ trong khoảng trống tạo ra giữa sản phẩm phía đối tiếp và phần trung gian giữa các phần đầu trên và dưới, hoặc vấn đề có thể có khiến cho dây, nút, và tương tự của một người khác có thể bị giữ một cách ngẫu nhiên ở khoảng trống của nó như ở trường hợp củkết cấu mà trong đó các phần gắn là các phần đầu trên và dưới của dạng liền khối như được thể hiện ở móc cài theo tài liệu sáng chế 1 để nâng cao độ sạch và tính an toàn. Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.1(a), do phần gắn 11 được cố định bằng cách may và tương tự trong trạng thái mà ở đó phần gắn 11 được nằm xen giữa phần bề mặt thứ nhất 2 và phần bề mặt thứ hai 3, gần như nửa một mặt theo hướng dọc của móc cài 10 trở nên không thấy được thu được kiểu dáng mới.

(Ví dụ biến thể thứ nhất) Fig.7(a) là hình phối cảnh thể hiện ví dụ biến thể của móc cài 10 nêu trên, và Fig.7(b) thể hiện dạng sơ đồ kết cấu gắn của nó. Theo đó, khi giải thích, các số chỉ dẫn giống nhau sẽ được gán cho các phần giống nhau hoặc tương tự với các phần theo phương án nêu trên, và phần mô tả trùng lặp sẽ được bỏ qua nhiều nhất có thể.

Móc cài 10 có các lỗ gắn 11a được tạo ra trên phần gắn 11. Mỗi lỗ gắn 11a được tạo ra theo đường thẳng, và với phương pháp gắn, lỗ gắn 11a có đường kính lỗ tương ứng với đường kính lắp chặt hoặc cố định móc, nghĩa là bộ phận cố định dạng trục 9A. Sau đó, ở kết cấu gắn, móc cài 10 được cố định bởi bộ phận cố định dạng trục 9A trong trạng thái mà ở đó móc cài 10 kẹp phần gắn 11 giữa phần gắn (phần bề mặt thứ nhất) 7 và phần bề mặt thứ hai 8, mà được chọn trong chất liệu bề mặt của sản phẩm phía đối tiếp. Trong trường hợp, ở mỗi phần bề mặt 7 và 8, tốt hơn nếu tạo ra lỗ thông. Ở kết cấu này, ít nhất làm vật liệu của phần gắn (phần bề

mặt thứ nhất) 7 của chất liệu bề mặt tạo sản phẩm phía đối tiếp, chẳng hạn, da hoặc chất liệu tương đối cứng tương tự nó được ưu tiên.

(Ví dụ biến thể thứ hai) Fig.8(a) là hình phối cảnh thể hiện ví dụ biến thể thứ hai của móc cài 10 nêu trên, và Fig.8(b) thể hiện dạng sơ đồ kết cấu gắn của nó. Theo đó, cũng khi giải thích, các số chỉ dẫn giống nhau sẽ được gán cho các phần giống nhau hoặc tương tự với các phần theo phương án nêu trên, và các sự khác nhau sẽ được làm rõ.

Móc cài 10 có lỗ dài 11b được tạo ra trên phần gắn 11. Lỗ dài 11b có dạng rãnh thẳng, và chiều rộng lỗ của nó được chọn gần như bằng một phần ba chiều rộng tấm của phần gắn 11 có xem xét đến độ cứng của phần gắn. Sau đó, ở kết cấu gắn, móc cài 10 được cố định bởi một đinh kẹp 9B hoặc các đinh kẹp 9B trong trạng thái mà ở đó phần gắn 11 được kẹp giữa phần gắn (phần bề mặt thứ nhất) 7 và phần bề mặt thứ hai 8, mà được chọn trong chất liệu bề mặt của sản phẩm phía đối tiếp.

Ở trạng thái được cố định, phản tương ứng của mỗi phần bề mặt 7 và 8 hơi được đẩy vào trong lỗ dài 11b, và đinh kẹp 9B không nhìn thấy. Cũng ở kết cấu này, với vật liệu của phần gắn (phần bề mặt thứ nhất) 7 của chất liệu bề mặt tạo sản phẩm phía đối tiếp, vải dày, vải không dệt, hoặc các chất liệu tương tự chúng là các ví dụ thích hợp khác.

Như đã nêu ở trên, theo sáng chế, các chi tiết có thể được biến thể theo nhiều cách khác nhau nếu cần như được thể hiện ở các ví dụ biến thể thứ nhất và thứ hai miễn là chúng bao gồm kết cấu được xác định theo sáng chế. Ngoài ra, việc sử dụng móc cài không bị giới hạn ở ba lô đeo vai, và có thể được ứng dụng cho đồ bất kỳ, và, chẳng hạn, như cho các túi, cặp học sinh, túi đeo vai, túi du lịch, và túi tương tự chúng thích hợp cho móc cài.

Mặc dù sáng chế được giải thích có dựa vào các phương án thực hiện cụ thể của sáng chế, song phần giải thích chỉ để minh họa và sáng chế chỉ bị giới hạn bởi các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Móc cài, bao gồm:

phần gắn được gắn vào sản phẩm phía đối tiếp, và phần móc để treo các đồ nhỏ bởi dải, dây và tương tự,

trong đó móc cài còn bao gồm phần bộ phận cứng vững có dạng thuôn dài theo hướng thẳng đứng mà được tạo để kéo dài dọc theo hướng thẳng đứng và dày hơn phần gắn, và ở phía trái và phải với bộ phận cứng vững giữa chúng, các phần khác nhau của phần gắn và phần móc lần lượt được tạo ra, và

trong trạng thái gắn nơi mà phần gắn được gài vào sản phẩm phía đối tiếp theo hướng kéo dài, khi phần móc tiếp nhận ngoại lực theo hướng tách ra khỏi sản phẩm phía đối tiếp, toàn bộ móc cài xoay hoặc lắc theo hướng chiều rộng quanh phần gài của phần gắn như một điểm đỡ để hấp thụ ngoại lực.

2. Móc cài theo điểm 1, trong đó phần bộ phận cứng vững dài hơn phần gắn và phần móc, và phần gắn mỏng hơn phần bộ phận cứng vững và phần móc.
3. Móc cài theo điểm 1 hoặc 2, trong đó phần móc xác định và tạo thành rãnh móc giữa phần móc và phần bộ phận cứng vững.
4. Kết cấu gắn móc cài theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó móc cài được định vị trong phần được gắn của chất liệu bề mặt tạo ra phần mặt ngoài của sản phẩm phía đối tiếp, và phần gắn được gắn theo đường thẳng dọc theo hướng kéo dài so với phần được gắn.
5. Kết cấu gắn móc cài theo điểm 4, trong đó phần được gắn của chất liệu bề mặt được bố trí khiến cho phần gắn được giữ giữa phần bề mặt thứ nhất và phần bề mặt thứ hai được bố trí theo trạng thái xếp chồng so với phần bề mặt thứ nhất.

6. Kết cấu gắn móc cài theo điểm 5, trong đó phần bề mặt thứ hai gồm có phần gấp được gấp vào trong, và phần gắn được kẹp giữa phần bề mặt thứ nhất và phần gấp.
7. Kết cấu gắn móc cài theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 4 đến 6, trong đó chất liệu bề mặt được làm bằng chất liệu trên cơ sở vải, và phần gắn được cố định so với phần được gắn bằng cách may.

1/9

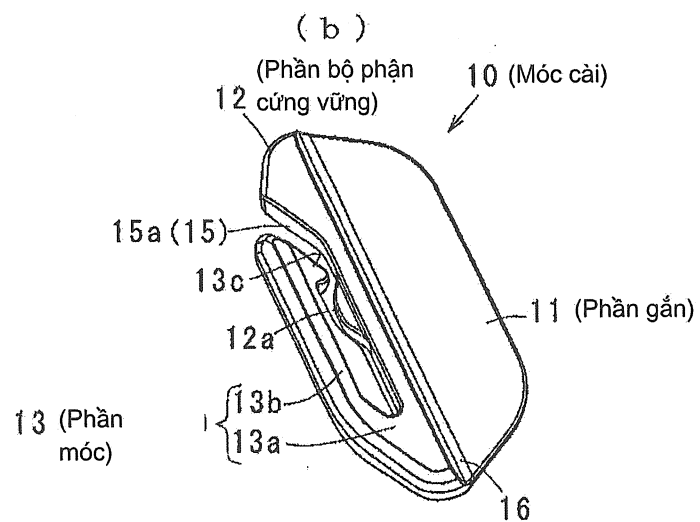
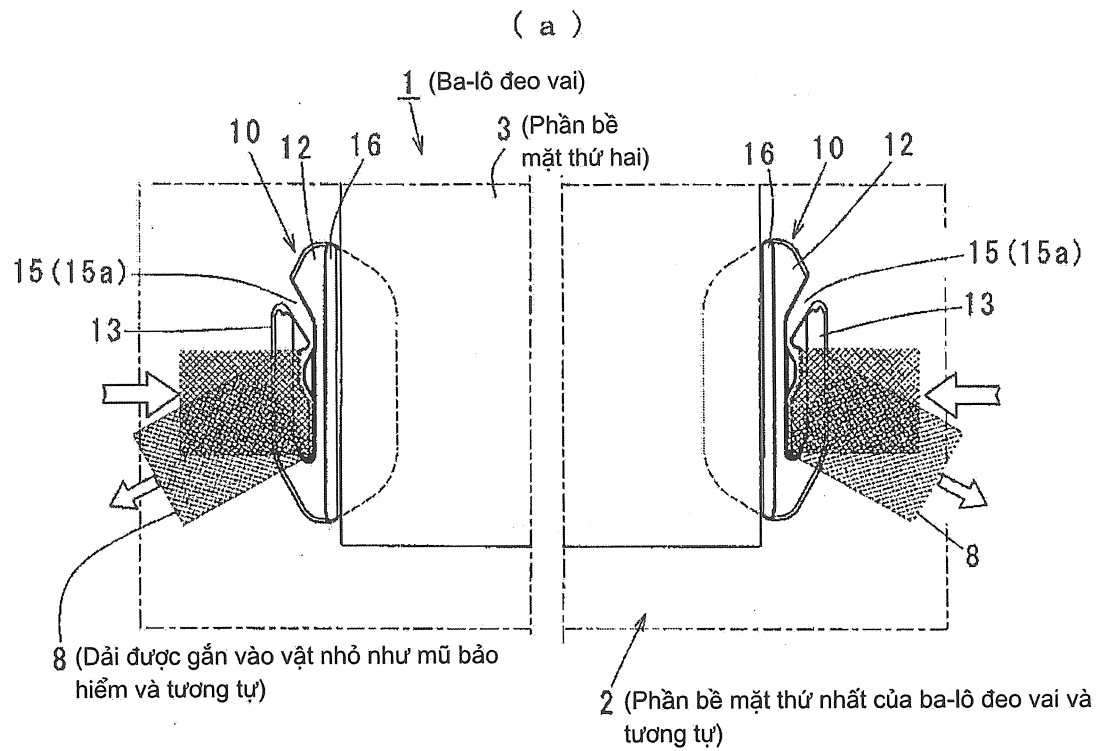


Fig.1

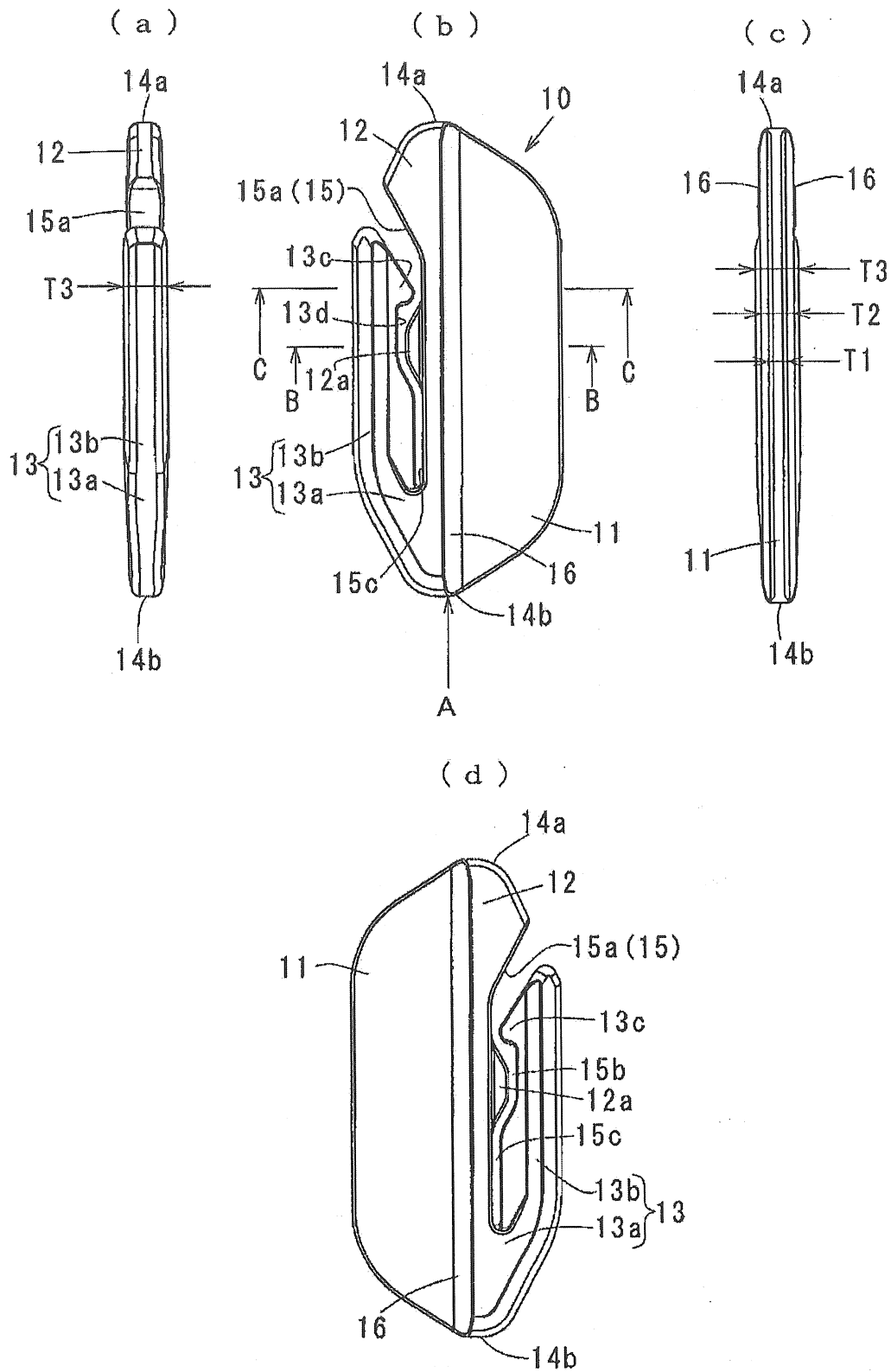
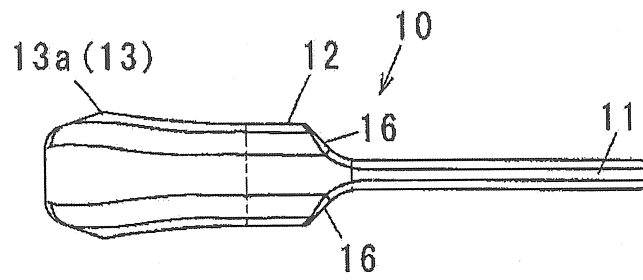


Fig.2

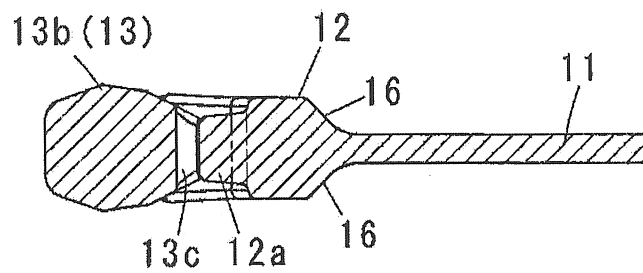
3/9

(a)



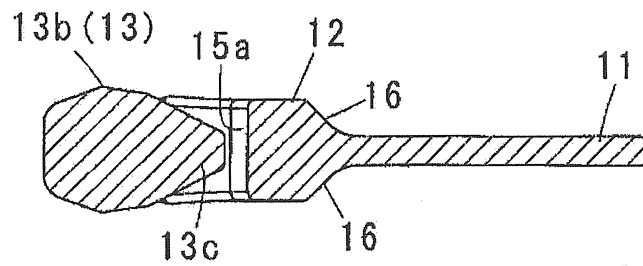
Hình vẽ phóng to từ hướng A

(b)



Hình vẽ mặt cắt phóng to theo đường B-B

(c)



Hình vẽ mặt cắt phóng to theo đường C-C

Fig.3

4/9

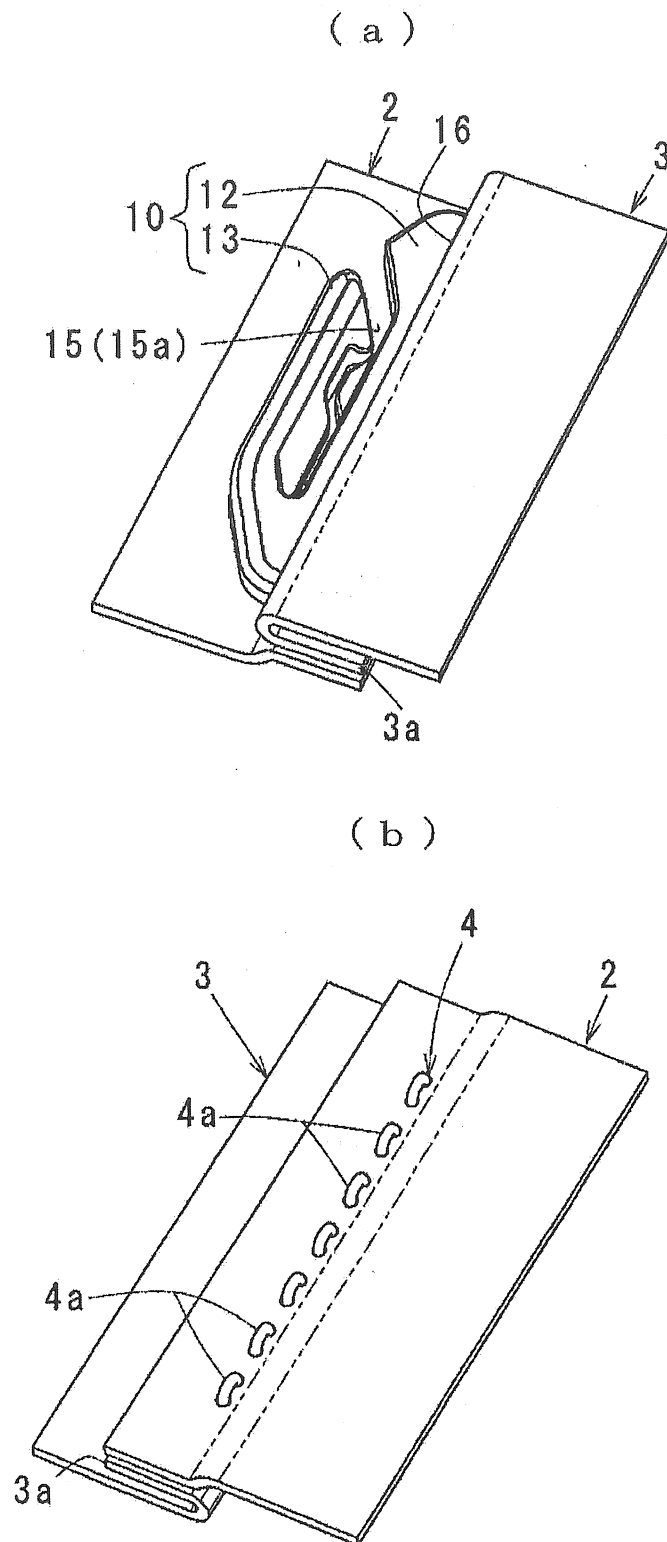


Fig.4

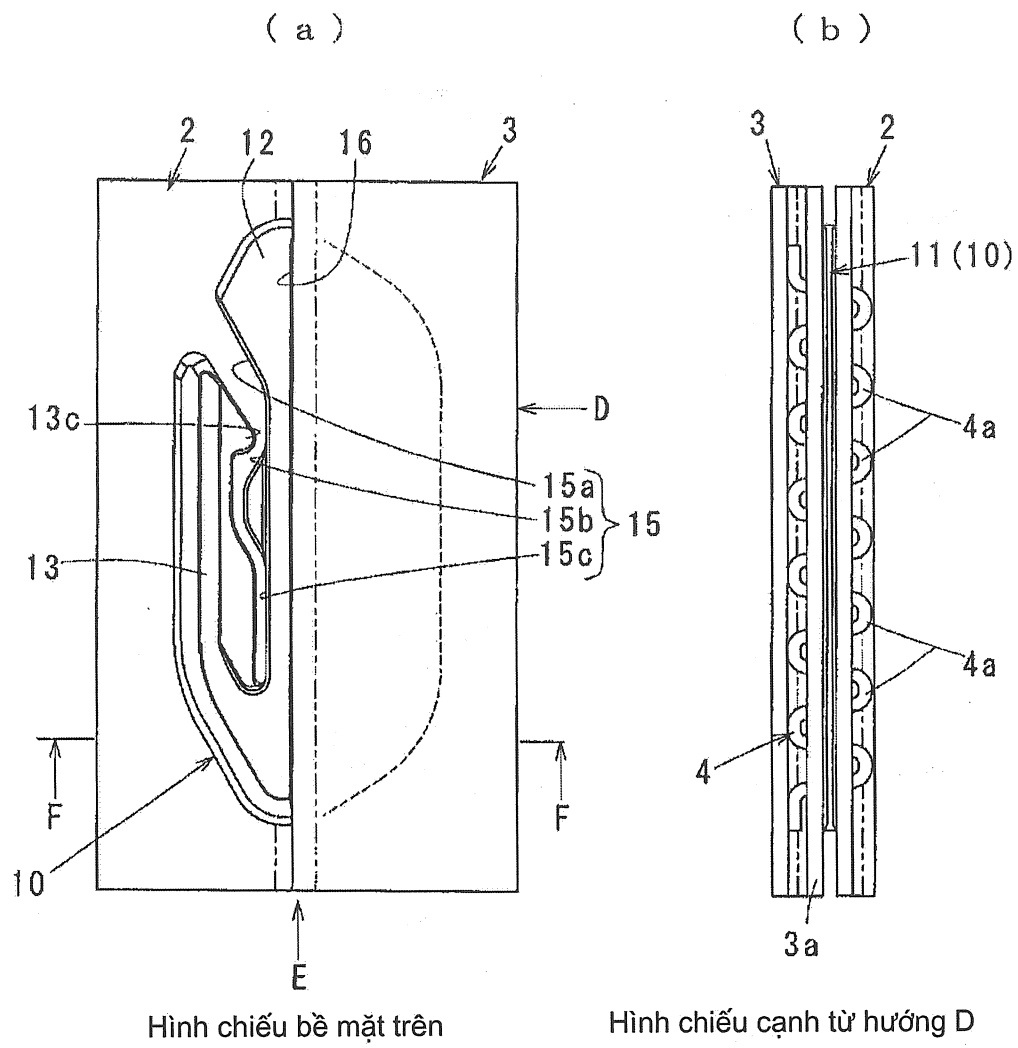
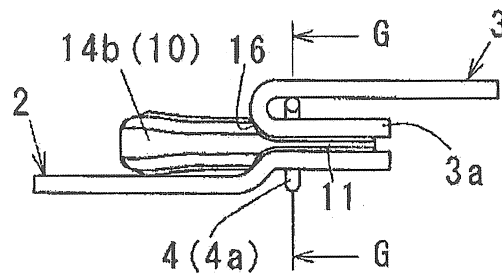


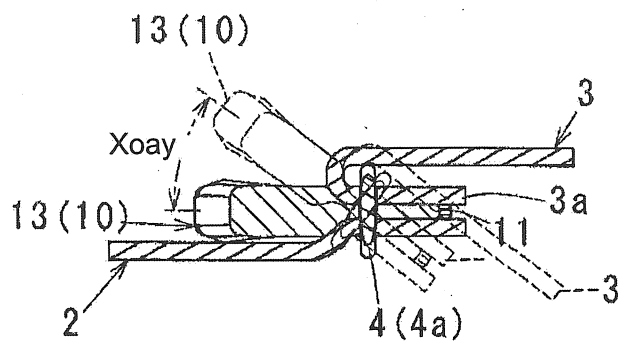
Fig.5

6/9

(a)

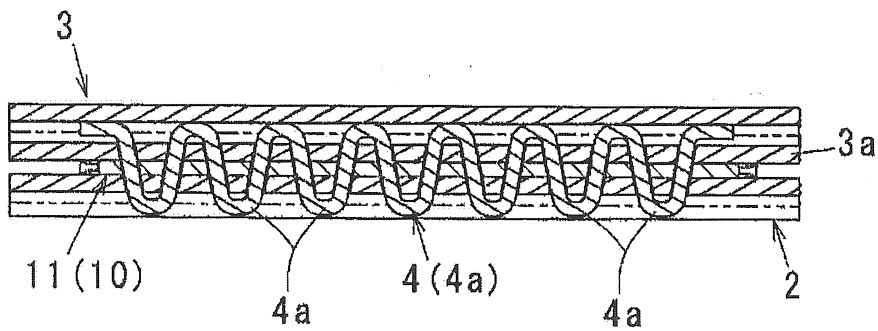


(b)



Hình vẽ mặt cắt theo đường F-F

(c)

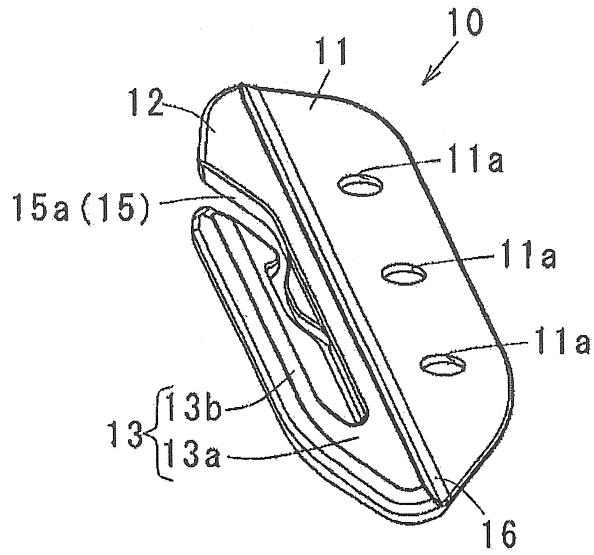


Hình vẽ mặt cắt theo đường G-G

Fig.6

7/9

(a)



Ví dụ biến thể 1

(b)

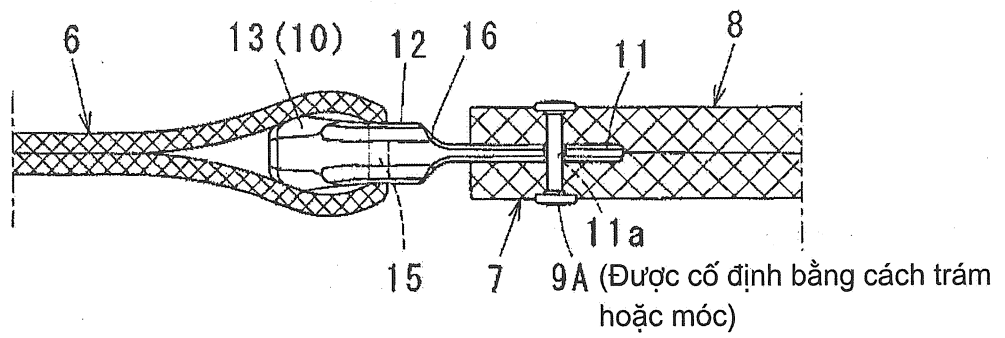
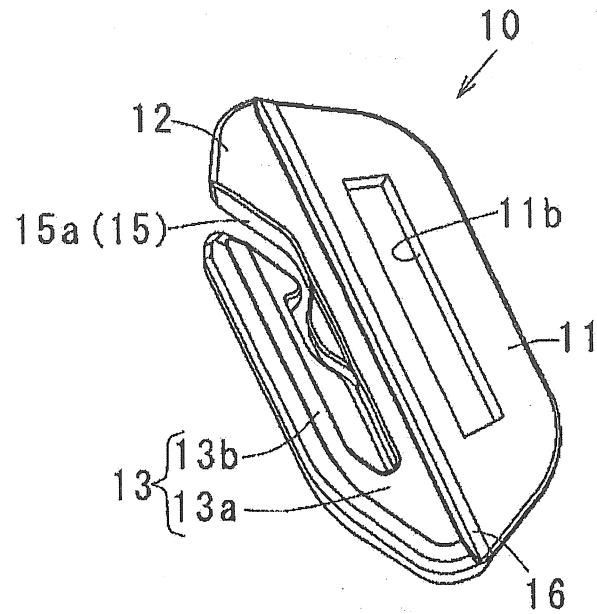


Fig.7

8/9

(a)



Ví dụ biến thể 2

(b)

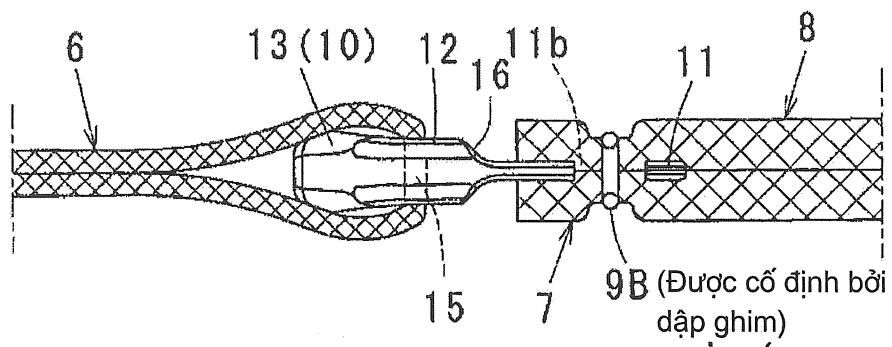
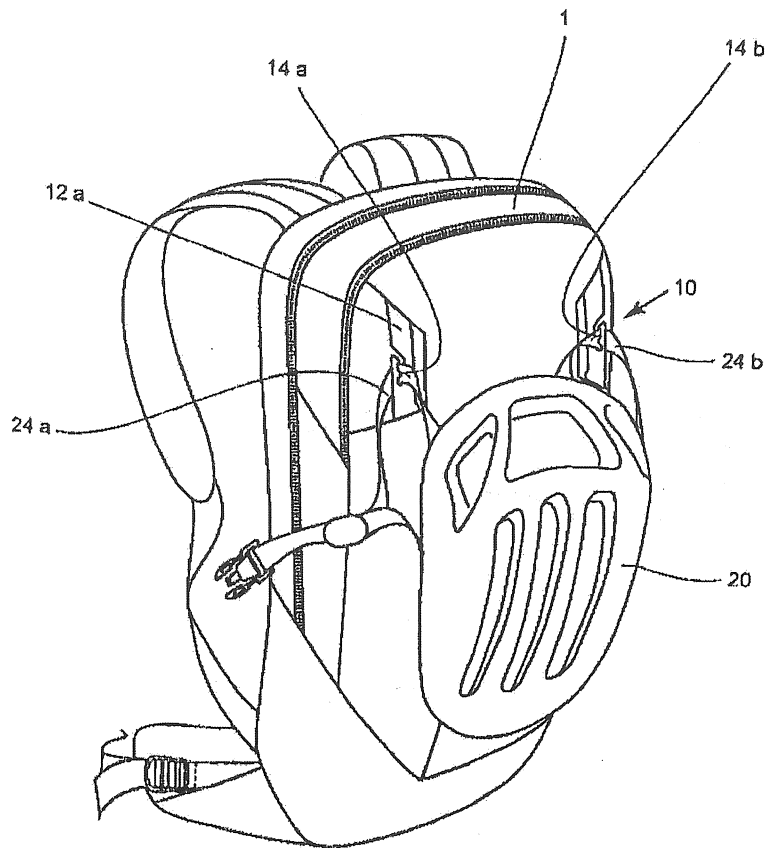


Fig.8

9/9

(a)



(b)

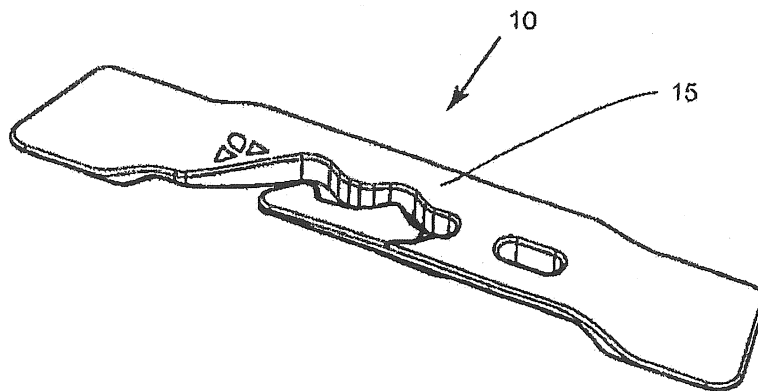


Fig.9